

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNV-LĐTLBHXH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

V/v thực hiện pháp luật lao động
về hoạt động cho thuê lại lao động

Kính gửi: Các Doanh nghiệp hoạt động cho thuê lại lao động
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện quy định Bộ luật Lao động năm 2012 và Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

Nhằm đảm bảo thực hiện các quy định pháp luật lao động về hoạt động cho thuê lại lao động, Sở Nội vụ đề nghị các doanh nghiệp có hoạt động cho thuê lại lao động trên địa bàn Thành phố tự kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quy định pháp luật trong hoạt động cho thuê lại lao động, nội dung cụ thể như sau:

1. Thường xuyên rà soát, kiểm tra hoạt động cho thuê lại lao động của doanh nghiệp phù hợp với nguyên tắc hoạt động theo quy định tại Điều 53 Bộ luật Lao động; đảm bảo quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của doanh nghiệp cho thuê lại lao động theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Lao động, Điều 31 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP; đảm bảo quyền và nghĩa vụ của bên thuê lại lao động theo quy định tại Điều 57 Bộ luật Lao động; đảm bảo quyền và nghĩa vụ của người lao động thuê lại theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Lao động, cụ thể:

- Loại công việc cho thuê lại lao động theo Danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ; thời hạn cho thuê lại lao động đối với người lao động tối đa là 12 tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Lao động.

- Doanh nghiệp cho thuê lại lao động và bên thuê lại lao động phải ký kết hợp đồng cho thuê lại lao động **bằng văn bản** đúng tên gọi và hợp đồng cho thuê lại lao động gồm các nội dung chủ yếu theo quy định tại Điều 55 Bộ luật Lao động, cụ thể: (i) Địa điểm làm việc, vị trí việc làm cần sử dụng lao động thuê lại, nội dung cụ thể của công việc, yêu cầu cụ thể đối với người lao động thuê lại; (ii) Thời hạn thuê lại lao động; thời gian bắt đầu làm việc của người lao động thuê lại; (iii) Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, điều kiện an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc; (iv) Trách nhiệm bồi thường tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; (v) Nghĩa vụ của mỗi bên đối với người lao động.

- Hợp đồng cho thuê lại lao động không được có những thỏa thuận về quyền, lợi ích của người lao động thấp hơn so với hợp đồng lao động mà doanh nghiệp cho thuê lại lao động đã ký với người lao động.

- Bảo đảm đưa người lao động có trình độ phù hợp với yêu cầu của bên thuê lại lao động và nội dung của hợp đồng lao động đã ký với người lao động; thông báo cho người lao động biết nội dung của hợp đồng cho thuê lại lao động; thông báo cho bên thuê lại lao động biết sơ yếu lý lịch của người lao động, yêu cầu của người lao động; bảo đảm trả lương cho người lao động thuê lại không thấp hơn tiền lương của người lao động của bên thuê lại lao động có cùng trình độ, làm cùng công việc hoặc công việc có giá trị như nhau; lập hồ sơ ghi rõ số lao động đã cho thuê lại, bên thuê lại lao động và định kỳ báo cáo cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Doanh nghiệp thực hiện gia hạn giấy phép theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP và gửi hồ sơ đề nghị **gia hạn giấy phép đến Sở Nội vụ trước ngày hết hiệu lực của giấy phép ít nhất 60 ngày làm việc.**

3. Doanh nghiệp đảm bảo thông tin hoạt động cho thuê lại lao động phù hợp với thông tin nội dung của giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động đã được cấp (tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp,...). Trường hợp **có thay đổi một trong những nội dung của giấy phép đã được cấp hoặc giấy phép bị mất; giấy phép bị hư hỏng không còn đầy đủ thông tin trên giấy phép thì doanh nghiệp có trách nhiệm **đề nghị cấp lại giấy phép** theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP.**

4. Niêm yết công khai bản chính giấy phép tại trụ sở chính và bản sao được chứng thực từ bản chính giấy phép tại các chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có) của doanh nghiệp cho thuê lại. Trường hợp sang địa bàn cấp tỉnh khác hoạt động, doanh nghiệp cho thuê lại gửi bản sao chứng thực giấy phép đến Sở Nội vụ tỉnh đó để theo dõi, quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP.

5. Những lưu ý đối với hợp đồng lao động ký kết với người lao động cho thuê lại, quy chế dân chủ cơ sở, chế độ bảo hiểm xã hội:

- Hợp đồng lao động cần đảm bảo đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động, Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, Hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con.

- Xây dựng, ban hành quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ; Thường xuyên rà soát, cập nhật, điều chỉnh nội quy lao động phù hợp quy định pháp luật lao động hiện hành; Tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo

đúng quy định của pháp luật. Trường hợp người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động thì người sử dụng lao động phải đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo từng hợp đồng lao động đã giao kết nếu người lao động thuộc đối tượng phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

6. Những lưu ý về tiền ký quỹ, chế độ báo cáo hoạt động cho thuê lại lao động:

- Việc ký quỹ và sử dụng tiền ký quỹ thực hiện theo quy định Điều 15 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP. Trường hợp rút tiền ký quỹ; trích tiền ký quỹ khi doanh nghiệp cho thuê lại lao động không thực hiện nghĩa vụ đối với người lao động thuê lại được thực hiện theo quy định Điều 18, Điều 19 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP.

Lưu ý về nộp bổ sung tiền ký quỹ: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày rút tiền ký quỹ để thanh toán đối với trường hợp quy định tại các điểm a và điểm b khoản 1 Điều 18 và Điều 19 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP, doanh nghiệp cho thuê lại phải nộp bổ sung tiền ký quỹ bảo đảm quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định này (duy trì mức ký quỹ hai tỷ đồng).

- Thực hiện báo cáo định kỳ **6 tháng, hàng năm** tình hình hoạt động cho thuê lại lao động theo Mẫu số 09/PLIII Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Nội vụ nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính; đồng thời báo cáo Sở Nội vụ nơi doanh nghiệp đến hoạt động cho thuê lại lao động về tình hình hoạt động cho thuê lại lao động trên địa bàn đó (đối với trường hợp doanh nghiệp cho thuê lại sang địa bàn cấp tỉnh khác hoạt động). Báo cáo 6 tháng gửi **trước ngày 20 tháng 6** và báo cáo năm gửi **trước ngày 20 tháng 12** theo đúng thời gian quy định.

7. Lưu ý quy định xử lý vi phạm hành chính đối với vi phạm quy định về cho thuê lại lao động:

Các hành vi vi phạm quy định về cho thuê lại lao động thì bị xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền, hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả) theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng như:

- Không lập hồ sơ ghi rõ số lao động đã cho thuê lại, bên thuê lại lao động.
- Không báo cáo tình hình cho thuê lại lao động theo quy định của pháp luật.
- Không niêm yết công khai bản chính giấy phép tại trụ sở chính và bản sao được chứng thực từ bản chính giấy phép tại các chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có) của doanh nghiệp cho thuê lại.
- Không gửi bản sao chứng thực giấy phép đến Sở Nội vụ nơi doanh nghiệp đến hoạt động trong trường hợp doanh nghiệp sang địa bàn cấp tỉnh khác hoạt động.

- Không phối hợp với bên thuê lại lao động trong việc điều tra tai nạn lao động làm bị thương nặng một người lao động thuê lại theo quy định của pháp luật.

- Không thông báo cho người lao động thuê lại các nội dung về đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động trong hợp đồng cho thuê lại lao động.

- Không cử người thường xuyên giám sát, phối hợp hoặc kiểm tra việc đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động thuê lại của bên thuê lại lao động.

- Phạt tiền đối với doanh nghiệp cho thuê lại lao động có một trong các hành vi: trả lương cho người lao động thuê lại thấp hơn tiền lương của người lao động có cùng trình độ, làm cùng công việc hoặc công việc có giá trị như nhau của bên thuê lại lao động; không thực hiện đúng các chế độ với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật; không thông báo hoặc thông báo sai sự thật cho người lao động biết nội dung của hợp đồng cho thuê lại lao động (hành vi xử phạt theo số người lao động bị vi phạm).

- Cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác sử dụng Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động để hoạt động cho thuê lại lao động.

- Cho thuê lại lao động để thực hiện công việc không thuộc danh mục các công việc được thực hiện cho thuê lại lao động.

- Cho thuê lại lao động đối với người lao động vượt quá 12 tháng.

- Sửa chữa, làm sai lệch văn bản, tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp; gia hạn; cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Sửa chữa, làm sai lệch nội dung Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động đã được cấp nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Giả mạo Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Giả mạo văn bản, tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp; gia hạn; cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Sở Nội vụ đề nghị Quý doanh nghiệp hoạt động cho thuê lại lao động quan tâm thực hiện những nội dung trên. Quá trình thực hiện gặp vướng mắc, doanh nghiệp phản ánh, báo cáo kịp thời về Sở Nội vụ (thông qua Phòng Lao động - Tiền lương - Bảo hiểm xã hội) để được hướng dẫn, giải quyết.

- *Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh (cũ): điện thoại số (028)38.295.900 (241) địa chỉ: số 159 Pasteur, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh;*

- *Khu vực tỉnh Bình Dương (cũ): điện thoại số 0937.618.686, địa chỉ: Tầng 6, tháp A, Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh;*

- Khu vực tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ): điện thoại số (0254)3.727.330, địa chỉ: Trung tâm Hành chính chính trị, số đường 01 Phạm Văn Đồng, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- UBND Thành phố (để báo cáo);
- Giám đốc Sở;
- Liên đoàn Lao động Thành phố;
- Bảo hiểm xã hội Thành phố;
- BQL các Khu Chế xuất và Công nghiệp;
- BQL Khu Công nghệ cao;
- UBND xã, phường, đặc khu Côn Đảo;
- Lưu: VT, P. LĐT LBHXH (ĐT).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lượng Thị Tới